

Ngày	14,650 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.3%	-1.0%	-1.7%

Q3/24		
ROE	2.9%	+/- YoY ▲ 0.3%

Q3/24		
DT thuần	2,568	QoQ ▼ 332 ▼ 11.5%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 454 ▲ 21.5%

9T 2024		
DT thuần	7,329	YoY ▲ 453 ▲ 6.6%

Q3/24		
LN gộp	249	QoQ ▲ 30.0 ▲ 13.6%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 49.0 ▲ 24.4%

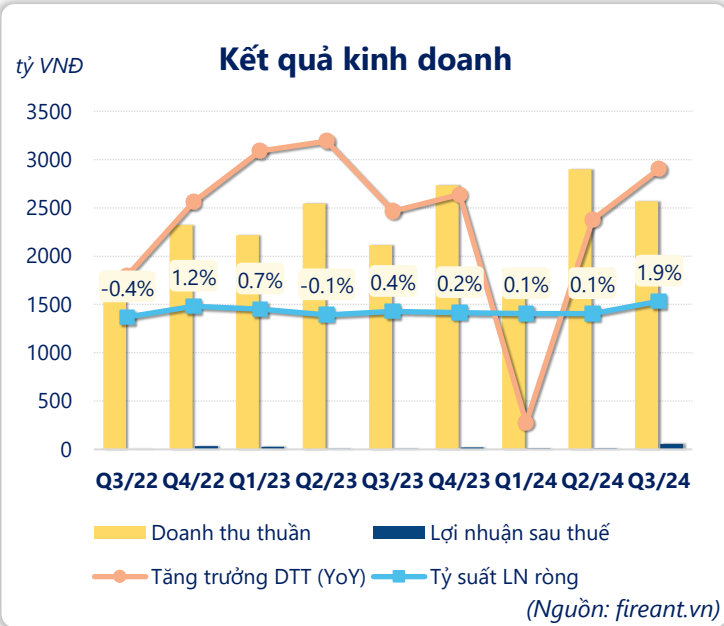
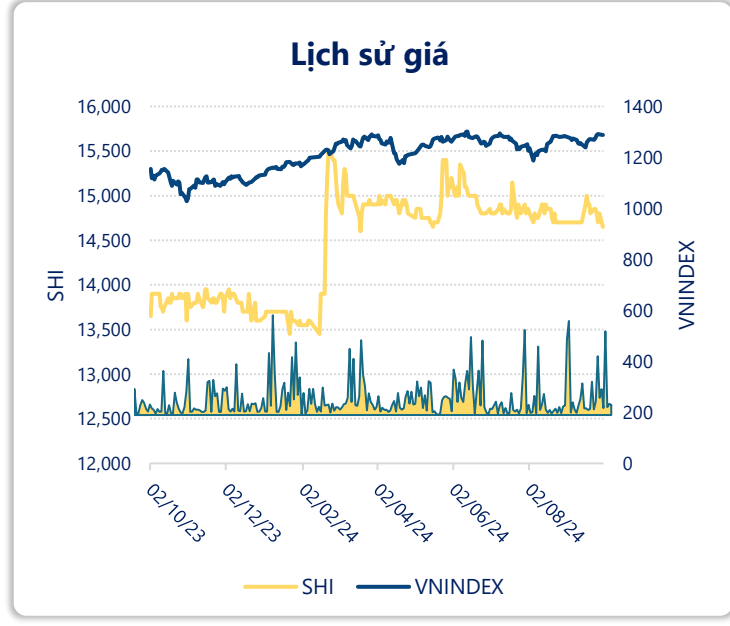
9T 2024		
LN gộp	664	YoY ▲ 48.0 ▲ 7.7%

Q3/24		
LN thuần	23.7	QoQ ▲ 6.30 ▲ 36.0%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 7.00 ▲ 41.7%

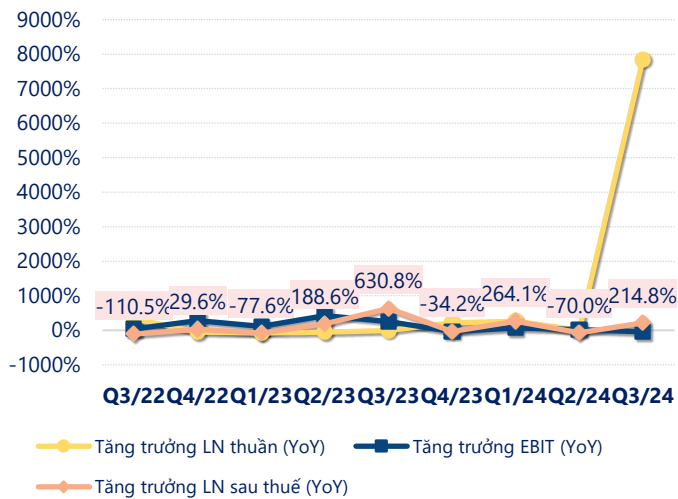
9T 2024		
LN thuần	58.2	YoY ▼ 13.9 ▼ 19.3%

Q3/24		
LN sau thuế	57.8	QoQ ▲ 46.3 ▲ 403%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 49.3 ▲ 581%

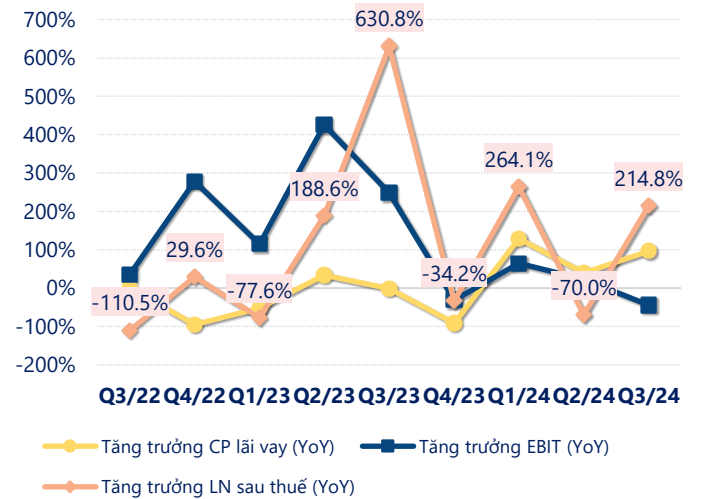
9T 2024		
LN sau thuế	79.6	YoY ▲ 36.5 ▲ 84.9%



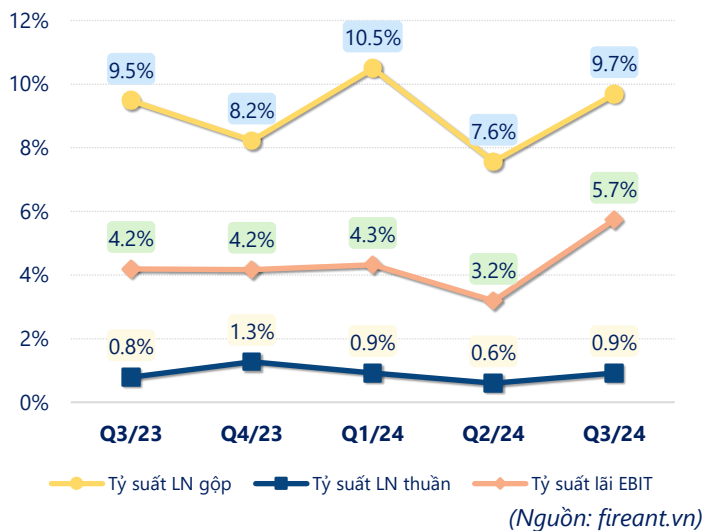
Tăng trưởng lợi nhuận



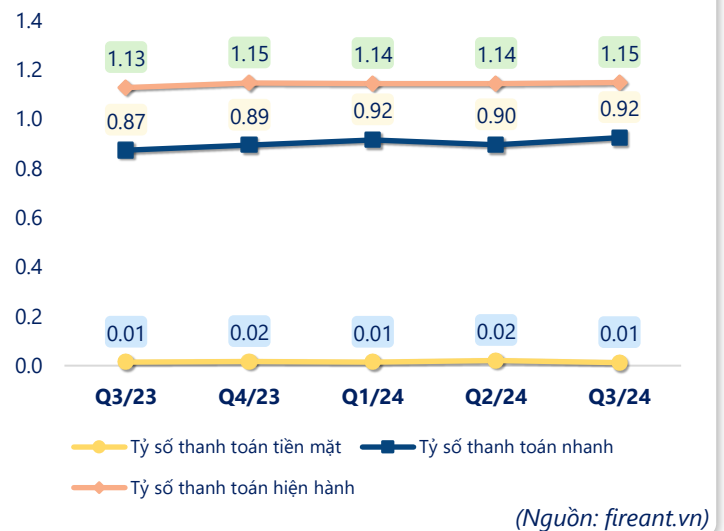
Tăng trưởng chi phí



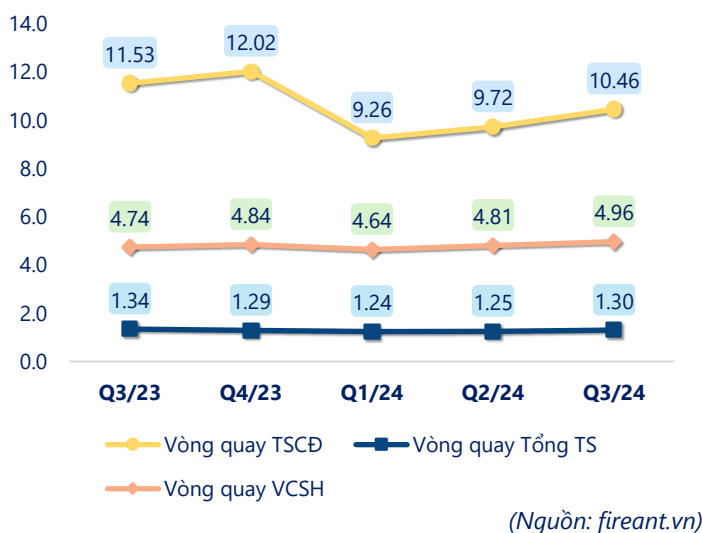
Tỷ suất lợi nhuận



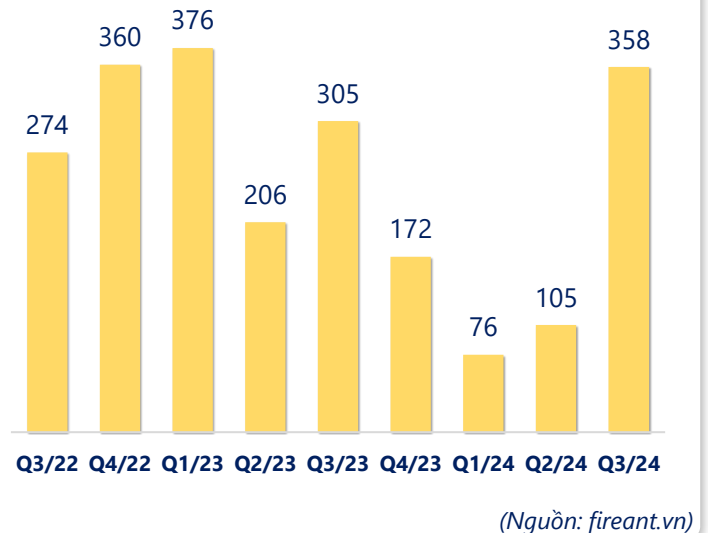
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH

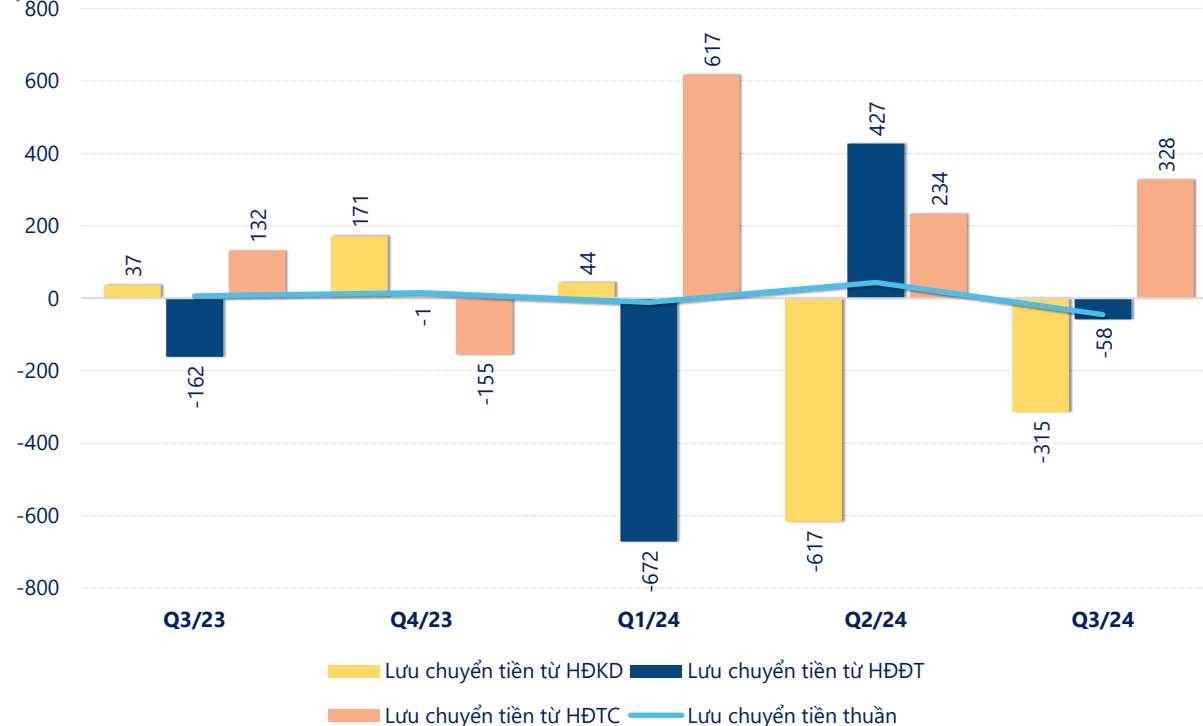
(tỷ VNĐ)

	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,568	2,114	21.5%	7,329	6,876	6.6%
Giá vốn hàng bán	2,319	1,914	21.2%	6,666	6,260	6.5%
Lợi nhuận gộp	249	200	24.4%	664	616	7.7%
Doanh thu HĐTC	18.8	15.0	25.5%	52.3	58.1	-9.9%
Chi phí TC	88.0	82.8	6.2%	261	268	-2.5%
Chi phí lãi vay	69.2	73.7	-6.1%	208	238	-12.4%
LN trong công ty LKLD	1.28	0.65	96.8%	1.35	0.11	1178%
Chi phí bán hàng	113	77.3	45.7%	274	210	30.5%
Chi phí QLDN	44.7	39.4	13.4%	123	124	-0.4%
LN thuần từ HĐKD	23.7	16.7	41.7%	58.2	72.1	-19.3%
Lợi nhuận khác	54.5	-1.73	3249%	53.9	-2.44	2310%
LN trước thuế	78.2	14.9	424%	112	69.6	60.9%
Lợi nhuận sau thuế	57.8	8.49	581%	79.6	43.1	84.9%
LNST của CĐ cty mẹ	49.1	8.24	496%	52.1	22.0	137%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)